

Số: 289/KH- THCSCVA

Cẩm Phả, ngày 01 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2025 - 2026

- Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá, phát triển giáo dục và đào tạo;
- Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày;
- Căn cứ Hướng dẫn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDPT năm học 2025-2026; Hướng dẫn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày;
- Căn cứ Hướng dẫn số 2285/SGDĐT-GDPT ngày 28/8/2025 của Sở GDĐT Quảng Ninh về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026; Hướng dẫn số 2518/SGDĐT-GDPT ngày 19/9/2025 về triển khai thực hiện nội dung dạy học 2 buổi/ngày; Công văn số 2763/SGDĐT-GDPT ngày 07/10/2025 về tăng cường quản lý dạy thêm, học thêm;
- Căn cứ Kế hoạch số 399/KH-THCSCVA ngày 29/8/2025 của Trường THCS Chu Văn An về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026; Kế hoạch số 403/KH-THCSCVA ngày 28/8/2025 về Kế hoạch giáo dục nhà trường;
- Căn cứ Kế hoạch số 536/KH-THCSCVA ngày 06/10/2025 và Kế hoạch điều chỉnh số 63/KH-THCSCVA ngày 13/02/2026 của trường THCS Chu Văn An về Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày năm học 2025-2026;

Trường THCS Chu Văn An báo cáo tổng kết đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 như sau:

Phần I: ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. QUY MÔ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG LỚP VÀ HỌC SINH

Năm học 2025 - 2026 là năm học đầu tiên triển khai thực hiện mô hình “Chính quyền địa phương 2 cấp”, trường THCS Chu Văn An trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phả theo Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường duy trì quy mô phát triển ổn định, đáp ứng nhu cầu học tập chất lượng cao của nhân dân trên địa bàn.

Năm học	Trường, điểm trường			Lớp			Học sinh		
	Tổng	Công lập		Tổng	Công lập	Ngoài công	Tổng	Công lập	Ngoài công
		Trường	Điểm						

			trường			lập			lập
2023-2024	1	1	1	22	22	0	972	972	0
2024-2025	1	1	1	25	25	0	1063	1063	0
2025-2026	1	1	1	26	26	0	1113	1113	0
So sánh	Không thay đổi			Tăng	01		Tăng	50	

Khối lớp	Số lớp	Tổng số HS	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật	Hoàn cảnh ĐB
Khối 6	6	270	138	7	0	0
Khối 7	8	314	192	2	0	0
Khối 8	7	312	157	8	1	2
Khối 9	5	217	111	2	0	0
Cộng	26	1.113	601	19	1	2

II. TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) nhà trường có 50 đồng chí (42 biên chế và 08 giáo viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP). Cụ thể:

– Cán bộ quản lý: 03 (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng). Trình độ chuyên môn: 01 Thạc sĩ, 02 Đại học; Lý luận chính trị: 01 Cao cấp, 02 Trung cấp.

– Giáo viên: 43 (35 GV biên chế, 08 GV hợp đồng). Trình độ chuyên môn: 11 Thạc sĩ, 32 Đại học; 100% đạt chuẩn và trên chuẩn theo Luật Giáo dục 2019.

– Nhân viên: 04 đồng chí (01 Kế toán, 01 Văn thư, 01 Thiết bị-Thư viện, 01 Y tế). Trình độ: 75% Đại học, 25% Trung cấp.

– Tổ chức Đảng, đoàn thể: Đảng bộ có 42 đảng viên (chiếm 84% tổng số CGBGVNV); tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Liên đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động vững mạnh và nền nếp.

– Cơ cấu tổ chức bộ máy: Gồm 03 tổ chuyên môn (Tổ Khoa học Xã hội, Tổ Khoa học Tự nhiên, Tổ Ngoại ngữ - Nghệ thuật) và 01 tổ Văn phòng.

III. TÌNH HÌNH CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

Nhà trường có 26 phòng học kiên cố cao tầng được trang bị đồng bộ hệ thống phòng học thông minh (28 màn hình tương tác, hệ thống mạng internet,

wifi tốc độ cao). Hệ thống phòng thực hành thí nghiệm KHTN (03 phòng), Tin học, Ngoại ngữ, phòng thư viện, khu vệ sinh, sân chơi bãi tập được quản lý, bảo dưỡng và khai thác hiệu quả theo Kế hoạch số 423/KH-THCSCVA ngày 29/8/2025. Cụ thể:

1. Cơ sở vật chất

- Có 28/28 phòng học được trang bị thiết bị hiện đại (09 phòng học thông minh cấp độ 1, 19 phòng học thông minh cấp độ 2)

Nội dung	Số lượng	Bình quân số m2/học sinh
Số phòng học	28	0,0287
Loại phòng học		
Phòng học kiên cố	28	
Số phòng học bộ môn	6	
Bình quân lớp/phòng học	0,92	
Bình quân học sinh/lớp	42,52	
Số điểm trường	1	
Tổng số diện tích đất (m2)	10.347,7	10,6926
Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m2)	2700	2,7664
Tổng diện tích các phòng	3167,87	
Diện tích phòng học (m2)	1638	1,6783
Diện tích phòng học bộ môn (m2)	479,25	0,4910
Diện tích phòng chuẩn bị (m2)	51,84	0,0531
Diện tích thư viện (m2)	155,52	0,1593
Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m2)	765,5	0,7843
Diện tích phòng khác (Truyền thống.)(m2)	77,76	0,0797
Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
Khối lớp 6	1	0,2 bộ/lớp
Khối lớp 7	1	0,33 bộ/lớp
Khối lớp 8	1	0,5 bộ/lớp
Khối lớp 9	1	0,5 bộ/lớp
Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	389	
Tổng số thiết bị đang sử dụng	4	0,4/lớp
Ti vi	4	

Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	0,3/lớp
Thiết bị khác (máy in, photo)	1	

IV. ĐÁNH GIÁ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Sở GDĐT Quảng Ninh, Đảng ủy - HĐND - UBND phường Cẩm Phả; sự phối hợp chặt chẽ, đồng thuận, nhiệt tình của Ban đại diện Cha mẹ học sinh (CMHS) trường. Đội ngũ CBGVNV đoàn kết, tâm huyết, có tinh thần đổi mới sáng tạo, trình độ chuyên môn vững vàng. Học sinh chăm ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập và rèn luyện.

2. Khó khăn

Nhà trường còn thiếu các vị trí nhân viên chuyên trách theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT (Thư viện, Tư vấn tâm lý học đường, Giáo vụ, Quản trị công sở). Hệ thống thiết bị phòng học thông minh qua 8 năm sử dụng nhiều hạng mục đã xuống cấp, cần kinh phí bảo dưỡng lớn. Một số phòng học chức năng đặc thù (Âm nhạc, Mỹ thuật, phòng học STEM) chưa được đầu tư xây dựng đồng bộ. Tỷ lệ học sinh ở xa trường khá lớn ảnh hưởng đến việc đi lại tham gia các hoạt động ngoại khóa.

Phần II: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

I. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG, ĐỔI MỚI CƠ CHẾ VÀ THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM

1. Hệ thống văn bản tham mưu

1.1. Đổi mới quản trị trường học: Thực hiện phân cấp, trao quyền tự chủ mạnh mẽ cho các tổ/nhóm chuyên môn theo đúng tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị. Kịp thời ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, công tác quản trị nhà trường:

- Kế hoạch giáo dục nhà trường số 403/KH-THCSCVA ngày 28/8/2025, Quy chế chuyên môn số 192/QĐ-THCSCVA ngày 12/9/2025;
- Kế hoạch năm học số 399/KH-THCSCVA ngày 29/8/2025;
- Quy chế làm việc số 251/QĐ-THCSCVA ngày 18/10/2025;
- Quy chế chỉ tiêu nội bộ năm 2026 (QĐ số 01/QĐ-THCSCVA ngày 05/01/2026);
- Kế hoạch số 479/KH-THCSCVA ngày 16/9/2025 về Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học, năm học 2025-2026;

1.2. Thực hiện nghiêm túc quy định về công khai và dân chủ cơ sở: Triển khai Kế hoạch số 438/KH-THCSCVA và Quy chế thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT; ban hành Quy chế dân chủ cơ sở số 255/QĐ-THCSCVA; tổ chức thành công Hội nghị viên chức, người lao động năm học 2025-2026 ngày 16/10/2025 theo Nghị quyết số 558/NQ-THCSCVA.

1.3. Quản lý dạy thêm, học thêm và chế độ làm việc nhà giáo: Thực hiện cam kết 100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Công văn 2763/SGDĐT-GDPT về quản lý dạy thêm, học thêm; áp dụng đúng quy định chế độ làm việc nhà giáo theo Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT. Cụ thể:

- Kế hoạch số 467/KH-THCSCVA ngày 13/9/2025 về Kế hoạch dạy ôn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026;

- Kế hoạch số 435/KH-THCSCVA ngày 13/9/2025 về Kế hoạch Bồi dưỡng Học sinh giỏi THCS dự thi cấp tỉnh năm học 2025-2026.

1.4. Công tác chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo:

Chuyển đổi số trong dạy học và kiểm tra, đánh giá: Nhà trường đã ban hành đầy đủ kế hoạch, quy chế dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp, đồng thời khai thác hiệu quả hệ thống quản lý học tập K12Online cùng hạ tầng 28 phòng học thông minh (trong đó có 9 phòng cấp độ 1 với 360 máy tính học sinh) và phòng Tin học phục vụ giảng dạy. Công tác đổi mới phương pháp và kiểm tra, đánh giá được đẩy mạnh với trên 60% môn học ứng dụng các nền tảng số (K12Online, Azota, Quizizz...) trong đánh giá thường xuyên và duy trì 100% các khối lớp kiểm tra định kỳ trên máy tính đối với môn Tin học. Đồng thời, 100% cán bộ, giáo viên tích cực tự bồi dưỡng qua mạng, làm chủ công nghệ, xây dựng và phê duyệt trên 40 học liệu số dùng chung, từng bước nghiên cứu, tiếp cận ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào các hoạt động chuyên môn.

Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: Công tác quản trị nhà trường được vận hành nền nếp, khoa học thông qua việc kiện toàn Ban chỉ đạo, Tổ công nghệ thông tin và triển khai đồng bộ các phân hệ quản lý học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất, y tế trên hệ thống SMAS cũng như quản lý tài chính qua phần mềm MISA, bảo đảm kết nối, liên thông 100% dữ liệu với Cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GD&ĐT. Nhà trường thực hiện hiệu quả sổ điểm điện tử, hoàn thiện quy trình triển khai Học bạ số, đồng thời duy trì 100% tuyển sinh trực tuyến lớp 6 đầu cấp và thanh toán các khoản dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt. Bên cạnh đó, các kênh thông tin kết nối đa nền tảng giữa nhà trường và gia đình được duy trì thường xuyên, kịp thời, tạo sự đồng thuận cao nhà trường đã làm hồ sơ đề xuất cấp trên đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt Mức độ 3 (Mức đáp ứng tốt) theo Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

TT	Nội dung kiểm tra	Số cuộc kiểm tra	Đối tượng kiểm tra	Thời gian tiến hành	Ghi chú
1	Kiểm tra công tác quản lý của người đứng đầu cơ sở giáo dục	1 cuộc	Thủ trưởng đơn vị	Tháng 11/2025	Tự kiểm tra
2	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của viên chức (giáo viên)	Cuộc 1	- Dương Tú Quỳnh – TPCM tổ NN-NT, giáo viên Nghệ thuật (ÂN) - Đỗ Thị Bích Phượng -TTCM, giáo viên Ngữ văn; - Nguyễn Thị Vân- TTCM, giáo viên Toán;	Tháng 10/2025	
		Cuộc 2	- Hoàng Thị Bích Hồng - giáo viên KHTN; - Bùi Ngọc Trinh - giáo viên GDTC - Trần Thị Kim Anh – Giáo viên Ngữ văn	Tháng 11/2025	
		Cuộc 3	- Lê Thị Hồng Phượng – giáo viên Tiếng Anh - Nguyễn Thị Minh, giáo viên Tin học; - Nguyễn Thị Hoa – giáo viên Ngữ văn.	Tháng 12/2025	
		Cuộc 4	- Tống Thị Hòa –giáo viên LSĐL; - Nguyễn Thị Chinh – giáo viên Tiếng Anh; - Nguyễn Thị Thủy – giáo viên Toán	Tháng 01/2026	
		Cuộc 5	- Phạm Đức Hạnh – giáo viên Toán; - Bùi Thị Ánh Tuyết – giáo viên Tiếng Anh; - Tô Thị Hiên – giáo viên Ngữ văn;	Tháng 3/2026	
		Cuộc 6	- Trần Thanh Huyền – giáo viên Ngữ văn; - Bùi Thị Phương Thảo – giáo viên Ngữ văn; - Vũ Thị Uyên – Giáo viên KHTN.	Tháng 4/2026	
3	Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của nhân viên	Cuộc 1	Nhân viên TB-TV	Tháng 10/2025	
		Cuộc 2	Kế toán, văn thư hành chính	Tháng 3/2026	
4	Kiểm tra hoạt động của phó Hiệu trưởng và	Cuộc 1	Kiểm tra xây dựng các KH, Hồ sơ chuyên môn	Tháng 11/2025	
		Cuộc 2	Kiểm tra hồ sơ chuyên môn	Tháng	

	các tổ, nhóm chuyên môn			12/2026	
5	Kiểm tra công tác bán trú, tư vấn học đường	Cuộc 1	Việc xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác tư vấn tâm lý học đường của nhà trường.	Tháng 10/2025	
		Cuộc 2	Kiểm tra Hồ sơ bán trú, quản lý CSVC, kiểm tra suất ăn, ATTP, giáo viên tham gia hoạt động trông bán trú. Kiểm tra công ty cung cấp suất ăn	Tháng 12/2025	
6	Kiểm tra chuyên đề	Cuộc 1	- Kiểm tra công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; - Kiểm tra việc thực hiện công khai;	tháng 3/2026	
		Cuộc 2	- Kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ trong trường học; - Kiểm tra thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.	tháng 4/2026	
7	Kiểm tra đột xuất		Khi phát hiện tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật, theo yêu cầu giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hoặc do thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên có thẩm quyền giao		Nếu có

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục, đổi mới phương pháp giảng dạy

Nhà trường đã chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục 35 tuần thực học (HKI: 18 tuần; HKII: 17 tuần) linh hoạt, phù hợp thực tế. Đẩy mạnh đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học theo Công văn số 2281/SGDĐT-GDTrH; tích hợp dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý theo Công văn 5636/BGDĐT-GDTrH; thực hiện nghiêm túc Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Nội dung giáo dục địa phương theo Nghị quyết 17-NQ/TU của Tỉnh ủy Quảng Ninh.

Đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh bám sát Công văn số 2996/SGDĐT-GDPT và Công văn số 4148/SGDĐT-GDPT; tăng cường kiểm tra định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập, đa dạng hóa câu hỏi trắc nghiệm khách quan; đổi mới môn Ngữ văn sử dụng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa.

2. Kết quả tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Hướng dẫn số 4567/BGDĐT-GDPT của Bộ GDĐT và Hướng dẫn số 2518/SGDĐT-GDPT của

Sở GDĐT Quảng Ninh; trên cơ sở đơn đăng ký tự nguyện của cha mẹ học sinh và điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ, nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 536/KH-THCSCVA ngày 06/10/2025 và Kế hoạch điều chỉnh số 63/KH-THCSCVA ngày 13/02/2026 về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày:

– Buổi 1: Giảng dạy đầy đủ, đúng tiến độ Chương trình GDPT 2018 các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT.

– Buổi 2: (1) Tổ chức ôn tập, củng cố kiến thức thi tuyển sinh lớp 10 THPT môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh với thời lượng đúng quy định không quá 02 tiết/môn/tuần; (2) Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, câu lạc bộ năng khiếu văn hóa - thể thao; (3) Hoạt động giáo dục STEM/STEAM, Năng lực số/Kỹ năng số,...

– Kết quả: 100% học sinh khối 9 được củng cố vững chắc kiến thức, giảm áp lực học thêm bên ngoài nhà trường, chất lượng khảo sát phân hóa đối tượng và ôn thi vào lớp 10 đạt hiệu quả rõ rệt (Báo cáo số 231/BC-THCSCVA ngày 23/5/2026). Chất lượng học sinh giỏi thi cấp tỉnh được nâng cao (trường dẫn đầu về số giải nhất và chất lượng giải trong khối các trường THCS trên toàn tỉnh với 72 giải, trong đó có 12 giải nhất). Học sinh trường tích cực tham gia các Câu lạc bộ góp phần nâng cao phẩm chất năng lực theo chương trình GDPT 2018.

3. Tích hợp giảng dạy AI, Năng lực số - Kỹ năng số (NLS-KNS) và phong trào Bình dân học vụ số

– Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học: Nhà trường đã tổ chức thành công Hội giảng toàn trường và chuyên đề chuyên môn chủ đề “Ứng dụng công nghệ AI trong dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo chương trình GDPT 2018” (Kế hoạch số 518/KH-THCSCVA). Giáo viên tích cực sử dụng các công cụ AI tạo sinh (GenAI), Canva AI, ChatGPT trong soạn giáo án số, xây dựng ma trận đề kiểm tra và thiết kế học liệu số tương tác.

– Phát triển Năng lực số - Kỹ năng số cho học sinh: Tích hợp nội dung chuẩn năng lực số, kỹ năng sử dụng công nghệ an toàn, văn hóa số và phòng chống lừa đảo trên không gian mạng vào môn Tin học, GDCD, Hoạt động trải nghiệm; tổ chức cuộc thi “Thiết kế poster/thiệp điện tử tri ân thầy cô bằng công cụ AI” (QĐ 277/QĐ-THCSCVA) và cuộc thi “Sáng tạo Podcast giới thiệu sách” (Kế hoạch 101/KH-THCSCVA).

– Phong trào “Bình dân học vụ số”: Ban hành Kế hoạch số 119/KH-THCSCVA; 100% CBGVNV và 100% học sinh từ 14 tuổi trở lên hoàn thành việc học tập, kiểm tra kỹ năng số trên nền tảng Bình dân học vụ số.

– Giáo dục STEM/STEAM và Đổi mới sáng tạo: Tổ chức Ngày hội STEM cấp trường ngày 25/02/2026 (Kế hoạch số 67/KH-THCSCVA) thu hút 26 sản phẩm sáng tạo tiêu biểu của các khối lớp; tổ chức sinh hoạt chuyên đề KHTN cấp liên trường ngày 14/4/2026.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ và từng bước đưa Tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai

Triển khai Kế hoạch số 543/KH-THCSCVA ngày 10/10/2025 về dạy và học ngoại ngữ; thành lập và duy trì hiệu quả CLB Tiếng Anh (QĐ 209/QĐ-THCSCVA); tổ chức sân chơi ngoại khóa Tiếng Anh; bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, phương pháp giảng dạy giao tiếp cho giáo viên Tiếng Anh. Tích cực bồi dưỡng giáo viên các môn học khác nhúng tiếng Anh vào bài giảng từng bước đưa Tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

5. Giáo dục đạo đức, văn hóa học đường, an toàn giao thông và trải nghiệm sáng tạo

– Triển khai Kế hoạch số 534/KH-THCSCVA về giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống; ban hành Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học (QĐ 250/QĐ-THCSCVA); xây dựng Trường học không khói thuốc (KH 521/KH-THCSCVA, QĐ 281/QĐ-THCSCVA) và Trường học không ma túy (KH 590, KH 123/KH-THCSCVA).

– Ký quy chế phối hợp với Công an phường về đảm bảo ANTT, ATGT (Kế hoạch 454/KH-THCSCVA-CA); triển khai hiệu quả Chỉ thị 31/TTg về ATGT cho học sinh.

– Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường: Tổ chức thành công các chuyến học tập trải nghiệm lịch sử - văn hóa địa phương cho học sinh các khối 6, 7, 8 theo đúng quy định lựa chọn nhà thầu dịch vụ (KH 619, QĐ 333/QĐ-THCSCVA, Báo cáo 151/BC-THCSCVA).

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VỀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Chất lượng giáo dục đại trà (Hai mặt giáo dục)

Năm học 2025 - 2026, toàn trường có 1115 học sinh tham gia đánh giá xếp loại theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT. Kết quả cụ thể như sau:

LỚP	Tổng số HS	Kết quả học tập						Kết quả rèn luyện					
		Tốt		Khá		Đạt		Tốt		Khá		Đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	S L	%
Khối 6	270	226	83,7	44	16,3	0	0	270	100	0	0	0	0
Khối 7	314	234	74,5	78	24,9	2	0,6	313	99,7	1	0,3	0	0
Khối 8	312	232	73,4	78	25	2	0,6	312	100	0	0	0	0
Khối 9	217	130	59,9	83	38,3	4	1,8	216	99,5	1	0,5	0	0
Tổng	1113	822	73,9	283	25,4	8	0,7	1111	99,8	2	0,2	0	0

2. Chất lượng giáo dục mũi nhọn và các cuộc thi phong trào

- Học sinh xuất sắc: 193. Trong đó có 30 học sinh xuất sắc toàn diện (8/8 môn đạt từ 9,0 trở lên).

- Học sinh Giỏi: 629

- Kết quả xét hoàn thành chương trình giáo dục THCS cho 217 học sinh lớp 9: $217/217 = 100\%$ học sinh lớp 9.

- Học sinh xuất sắc toàn khóa (2022-2026): 25

* Chất lượng mũi nhọn học sinh toàn trường:

Thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh đạt 72 giải (12 giải Nhất, 26 giải Nhì, 20 giải Ba, 14 giải Khuyến khích). Trong đó có 28 giải của học sinh lớp 9; 44 giải của học sinh lớp 7,8 thi vượt cấp.

- Câu lạc bộ Tiếng Anh tham gia cuộc thi “Câu lạc bộ Tiếng Anh” đạt giải Ba cấp tỉnh.

- Câu lạc bộ Nghệ thuật tham gia Hội thi “Họa mi vàng” do Đoàn phường tổ chức đạt giải Nhì toàn đoàn.

- Tham gia giải điền kinh học sinh: 01 Huy chương bạc cấp tỉnh.

- Tham gia giải Bơi học sinh tỉnh Quảng Ninh năm 2026 đạt 2 HCV, 2 HCB, 8 HCD.

- Tham gia Cuộc thi Olympic Chuyên Hạ Long đạt 105 giải (15 HCV, 29 HCB, 37 HCD, 24 giải Khuyến khích).

- Học sinh tham gia Kỳ thi Olympic Hóa học và khoa học tự nhiên dành cho HS phổ thông lần thứ III năm 2026 (Kỳ thi do trường ĐHSPT Hà Nội phối hợp với Hội Hóa học Việt Nam tổ chức, dành cho học sinh lớp 6 đến lớp 12 trên cả nước). Kết quả: 24 giải.

Khối 6: 04 giải (01 HCV, 01 HCD, 02 KK)

Khối 7: 01 giải (01 HCD)

Khối 8: 17 giải (02 HCV, 03 HCB, 03 HCD, 09 KK)

Khối 9: 02 KK

- Thi Tin học trẻ tỉnh Quảng Ninh năm 2026 đạt 01 giải Nhì, 4 giải KK.

- Tham gia Chung kết cấp tỉnh Sân chơi Đấu trường Vioedu cấp THCS năm học 2025-2026 đạt 2 giải Bạc.

- Thi Sơ đồ tư duy sáng tạo Tiếng Anh cấp phường đạt 1 Nhất, 1 Nhì, 2 Ba, 4 Khuyến khích.

- Thi Họa mi vàng đạt giải Nhì toàn đoàn

- Tích cực tham gia cuộc thi IOE

(1) Vòng thi cấp tỉnh:

+ Vinh danh toàn quốc: có 18 học sinh được vinh danh cấp toàn quốc với 02 giải Nhất, 02 giải Nhì, 08 giải Ba và 06 giải Khuyến khích. Trong đó: Khối 6: 05; Khối 7: 03; Khối 8: 05; Khối 9: 05

+ Vinh danh cấp tỉnh: Có 88 em được vinh danh cấp tỉnh (08 giải Nhất, 18 giải Nhì, 25 giải Ba và 37 giải Khuyến khích).

(2) Vòng thi quốc gia: đạt 20 giải (3 Huy chương vàng, 6 Huy chương Bạc, 3 Huy chương đồng và 8 giải Khuyến khích).

- Học sinh Bùi Hồng Đức lớp 8A6 tham gia Chung kết toàn quốc cuộc thi “Trạng nguyên tuổi 13” năm 2025 đã xuất sắc giành giải Thám hoa (giải Nhì).

- Học sinh Đặng Kim Hân đạt giải Khuyến khích cấp quốc gia Cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc năm 2025.

- Tập thể:

Lớp Xuất sắc tiêu biểu: 4 lớp (6A6, 7A8, 8A6, 9A1).

Lớp vững mạnh xuất sắc: 22 lớp

* Đánh giá so với năm học 2024-2025: Duy trì tốt kết quả về học tập và rèn luyện. Số lượng và chất lượng học sinh giỏi cấp tỉnh tăng hơn năm học trước, trường đứng đầu tỉnh Quảng Ninh về chất lượng thi học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2025-2026. Số học sinh đạt giải quốc gia tăng gấp hơn 3 lần năm học trước. Phong trào nghiên cứu khoa học kỹ thuật được triển khai đạt hiệu quả. Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập loại Tốt cao hơn năm học trước 8% (trong đó khối 6,7,8 tăng hơn từ 7% đến 15%; khối 9 giảm 6%).

* Hạn chế:

- Vẫn còn một bộ phận học sinh chưa thực sự cố gắng trong học tập.
- Một số học sinh thường xuyên tụ tập ăn quà ngoài cổng trường sau giờ tan học,...

3. Kết quả xét công nhận Hoàn thành chương trình giáo dục THCS và Tuyển sinh vào lớp 10 THPT

– Xét công nhận hoàn thành chương trình THCS: Đạt tỷ lệ 100% (217/217 học sinh lớp 9) theo đúng Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT (QĐ 99/QĐ-THCSCVA ngày 25/5/2026).

– Công tác tư vấn tuyển sinh và phân luồng sau THCS: Tổ chức tốt Hội nghị tư vấn tuyển sinh lớp 10 (Kế hoạch 161/KH-THCSCVA); hoàn thành xác nhận dữ liệu cư trú VneID.

- Nhà trường đã hướng dẫn học sinh lớp 9 hoàn thiện hồ sơ đăng ký tuyển sinh vào THPT, phối hợp với công an các phường Quang Hanh, Cửa Ông, Mông Dương xác minh địa chỉ thường trú cho học sinh đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 THPT ngoài địa bàn phường Cẩm Phả theo đúng quy định của Sở GDĐT. Cụ thể kết quả đăng ký thi tuyển sinh THPT:

+ 215 học sinh đăng ký vào THPT công lập (152 học sinh đăng ký thi tuyển vào THPT Cẩm Phả; 35 học sinh đăng ký thi tuyển vào Chuyên Hạ Long, 09 học sinh thi THPT Lê Quý Đôn, 17 học sinh thi THPT Cửa Ông, 02 học sinh thi THPT Mông Dương).

Có 02 học sinh đăng ký tuyển thẳng THPT Cẩm Phả: 1 HS khuyết tật, 1 HS giải quốc gia môn Bơi.

+ 02 học sinh đăng ký vào THPT Lương Thế Vinh.

IV. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

1. Bồi dưỡng thường xuyên và nâng cao trình độ: Ban hành Kế hoạch BDTX số 553/KH-THCSCVA; 100% CBGVNV hoàn thành đầy đủ các mô-đun bồi dưỡng thực hiện Chương trình GDPT 2018 và kỹ năng số; 100% giáo viên tham gia tập huấn phát triển năng lực số (QĐ 247/QĐ-THCSCVA). Đánh giá BDTX cuối năm: 100% đạt loại Khá và Tốt.

2. Hội thi Giáo viên dạy giỏi, Giáo viên chủ nhiệm giỏi: Tổ chức thành công Hội thi GVCN lớp giỏi THCS cấp trường (Kế hoạch 11/KH-THCSCVA, QĐ 33/QĐ-THCSCVA công nhận 26 đồng chí); cử 16 giáo viên tham gia Hội thi GVCN giỏi cấp phường đạt kết quả xuất sắc (QĐ 57/QĐ-THCSCVA, QĐ 91/QĐ-THCSCVA).

3. Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp và phân loại viên chức: 100% CBQL đạt mức Tốt theo Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; 100% giáo viên xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức Khá trở lên (Tốt: 85%, Khá: 15%) theo Quyết định số 108/QĐ-THCSCVA ngày 27/5/2026. Đánh giá phân loại viên chức năm học 2025-2026: 100% Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 20% (QĐ 111/QĐ-THCSCVA ngày 29/5/2026).

4. Công tác phát triển Đảng: Đảng bộ đã bồi dưỡng và kết nạp được 01 đảng viên mới (đ/c Quách Hồng Vân thuộc chi bộ Khoa học tự nhiên), đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ đề ra.

V. ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, ỨNG DỤNG CNTT VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số số 532/KH-THCSCVA và Kế hoạch KHCN số 136/KH-THCSCVA; duy trì hoạt động Tổ CNTT&CĐS (QĐ 184/QĐ-THCSCVA); hoàn thành hồ sơ tự đánh giá Chuyển đổi số cơ sở giáo dục đạt Mức độ 3 theo Bộ chỉ số ban hành tại Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT của Bộ GDĐT (Tờ trình số 232.2/TTr-THCSCVA và Quyết định số 103/QĐ-THCSCVA ngày 25/5/2026).

2. 100% cán bộ, giáo viên sử dụng chữ ký số cá nhân ký duyệt Học bạ số (QĐ 39/QĐ-THCSCVA ngày 12/02/2026). Triển khai 100% học bạ số thay thế hoàn toàn học bạ giấy.

3. Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đạt 100% các khoản thu dịch vụ, học phí qua tài khoản ngân hàng; 100% công tác tuyển sinh đầu cấp trực tuyến liên thông cơ sở dữ liệu VNeID.

VI. CÔNG TÁC PHỐI HỢP VỚI BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH

Nhà trường và Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường duy trì mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, hiệu quả theo đúng Điều lệ Ban đại diện CMHS (Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT) và Quy chế phối hợp số 176/QĐ-THCSCVA:

– Phối hợp tổ chức tốt 03 kỳ Hội nghị CMHS toàn trường và các lớp (đầu năm, sơ kết HKI và tổng kết năm học); kịp thời thông tin hai chiều về kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

– Ban đại diện CMHS đã đồng hành, hỗ trợ đắc lực cùng nhà trường trong việc triển khai dạy học 2 buổi/ngày, quản lý nền nếp học sinh bán trú, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm bếp ăn (QĐ 202/QĐ-THCSCVA).

– Vận động các nguồn lực tài trợ hợp pháp (Tivi Samsung 75 inch, hệ thống âm thanh loa máy theo Thông báo 435/TB, TB 644/TB-THCSCVA) phục vụ trực tiếp công tác giảng dạy phòng học thông minh; đồng thời có kinh phí khen thưởng, động viên kịp thời các em học sinh đạt thành tích xuất sắc trong các kỳ thi HSG cấp tỉnh, các cuộc thi năng khiếu.

VII. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH, KIỂM TRA NỘI BỘ VÀ TÀI CHÍNH, CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Chế độ chính sách: 100% CBGVNV được nâng lương định kỳ, nâng thâm niên nghề giáo đúng thời hạn; thực hiện nâng lương trước thời hạn cho 04 đồng chí có thành tích xuất sắc; chi trả đầy đủ chế độ phụ cấp ưu đãi, tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP (QĐ 330/QĐ-THCSCVA). Thực hiện đầy đủ chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho 100% học sinh diện chính sách theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP và Nghị quyết 93/2025/NQ-HĐND của tỉnh.

2. Công tác kiểm tra nội bộ: Triển khai Kế hoạch số 479/KH-THCSCVA; thực hiện 6/6 chuyên đề kiểm tra theo kế hoạch (kiểm tra hoạt động sư phạm của 18/43 giáo viên đạt 41,86%; kiểm tra chuyên môn tổ nhóm; công tác tài chính, tài sản, quy chế dân chủ). Qua kiểm tra đánh giá đúng thực chất, kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, giữ vững kỷ cương nhà trường.

3. Cơ sở vật chất: Thực hiện tốt công tác mua sắm quản lý, sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất. Hoàn thành dự án “Sửa chữa nhà vệ sinh học sinh và sân nền cổng trường” đảm bảo an toàn, khang trang phục vụ năm học.

Phần III: ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

I. ƯU ĐIỂM NỔI BẬT

1. Nhà trường đã hoàn thành xuất sắc 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 đã đề ra tại Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động và Kế hoạch số 399/KH-THCSCVA.

2. Chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng mũi nhọn tiếp tục giữ vững vị thế tốp đầu của thành phố và tỉnh Quảng Ninh; tỷ lệ học sinh rèn luyện Tốt đạt 99,91%; học sinh giỏi cấp tỉnh đạt 72 giải – dẫn đầu toàn tỉnh.

3. Đi đầu trong công tác chuyển đổi số, tích hợp hiệu quả Trí tuệ nhân tạo (AI) và năng lực số vào giảng dạy; đã khắc phục được các khó khăn về nhân sự, cơ sở vật chất để triển khai dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh toàn trường.

4. Nội bộ đoàn kết, dân chủ, kỷ cương trường học được giữ vững; mối quan hệ giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội được gắn kết chặt chẽ, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

– Hạn chế: Cơ cấu đội ngũ còn thiếu các vị trí việc làm nhân viên chuyên trách; thiết bị điện tử phòng học thông minh đã xuống cấp sau nhiều năm vận hành cần kinh phí duy tu lớn; chưa có các phòng học bộ môn năng khiếu riêng biệt (phòng Âm nhạc, Mĩ thuật, phòng thực hành STEM/STEAM).

– Nguyên nhân: Do chỉ tiêu biên chế giao chưa đồng bộ với danh mục vị trí việc làm theo Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT; nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục còn hạn hẹp trong khi quy trình thủ tục đấu thầu sửa chữa trang thiết bị công nghệ đòi hỏi nhiều thời gian.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Luôn bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và ngành GDĐT; chủ động, linh hoạt trong xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.

2. Xây dựng khối đoàn kết nội bộ vững chắc, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ quản lý và tinh thần đổi mới sáng tạo của đội ngũ nhà giáo.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số toàn diện và đưa các tiến bộ công nghệ (AI, năng lực số) vào thực tiễn quản lý, dạy học.

4. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, tranh thủ sự đồng thuận, ủng hộ của Ban đại diện CMHS và các lực lượng xã hội trong mọi hoạt động giáo dục.

Phần IV: ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Khen thưởng tập thể:

– Đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh tặng danh hiệu: “Tập thể Lao động xuất sắc” và tặng “Cờ thi đua dẫn đầu khối THCS”.

– Liên đội TNTP Hồ Chí Minh trường THCS Chu Văn An: Đề nghị Tỉnh đoàn Quảng Ninh tặng Bằng khen “Liên đội Vững mạnh xuất sắc”.

2. Khen thưởng cá nhân:

– Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến: 50/50 đồng chí (đạt tỷ lệ 100%).

– Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 19 đồng chí.

– Đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 02 đồng chí.

– Đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen: 03 đồng chí; Bộ GDĐT tặng Bằng khen: 01 đồng chí.

– Đề nghị Sở GDĐT tặng Giấy khen: 02 đồng chí; UBND phường Cẩm Phả tặng Giấy khen: 06 đồng chí.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND phường Cẩm Phả và các cơ quan có thẩm quyền:

– Quan tâm rà soát, tuyển dụng bổ sung đủ định mức chỉ tiêu biên chế và các vị trí việc làm nhân viên chuyên trách (Quản trị công sở, Thư viện, Giáo vụ, Tư vấn tâm lý) theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.

– Cấp kinh phí đầu tư, sửa chữa, bảo dưỡng lớn hệ thống màn hình, máy tính của 28 phòng học thông minh; đầu tư xây dựng bổ sung khối phòng học chức năng (Âm nhạc, Mỹ thuật, phòng thực hành STEM/STEAM) và khu nghỉ bán trú đáp ứng dạy học 2 buổi/ngày.

– Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà trường phục vụ công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận lại trường chuẩn Quốc gia.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh:

– Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI), phát triển Năng lực số - Kỹ năng số cho cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các bộ môn; hướng dẫn chuyên môn triển khai dạy học 2 buổi/ngày đồng bộ trên địa bàn toàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (đề b/c);
- Phòng VH-XH phường Cẩm Phả (đề b/c);
- BGH, các tổ CM, đoàn thể (đề t/h);
- Công khai trên cổng thông tin;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Bắc